

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **25** /2024/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **04** tháng **11** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc quản lý, sử dụng người hoạt động
không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về Quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ
cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân
phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động
ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở
thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15** tháng **11** năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp, Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số **25**/2024/QĐ- UBND ngày **04** tháng **11** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm: Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, tuyển chọn, thời gian làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ, xếp mức phụ cấp khi có thay đổi về trình độ chuyên môn, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc, chuyển đổi chức danh, quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Chương II

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP).

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Chức danh tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành: Triết học, kinh tế, luật kinh tế, luật hiến pháp và luật hành chính, quản trị văn phòng, quản trị nhân lực, chính trị học, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, xã hội học và các nhóm ngành, ngành phù hợp khác.

2. Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo quy định

của Luật, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội có liên quan và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp chưa có quy định hoặc chưa có hướng dẫn của khối Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, hội thì áp dụng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như tiêu chuẩn đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách chức danh Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy.

3. Chức danh Văn thư, lưu trữ yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành: Văn thư, quản trị văn phòng và các ngành và nhóm ngành phù hợp, trường hợp có bằng trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ.

4. Chức danh Nhân viên Thú y yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thú y.

5. Chức danh Phụ trách Đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đào tạo: Báo chí và truyền thông, báo chí và thông tin, truyền thông đại chúng, các ngành và nhóm ngành phù hợp khác.

6. Chức danh Phụ trách Đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền - lao động, thương binh và xã hội yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đào tạo: Báo chí và truyền thông, báo chí và thông tin, truyền thông đại chúng, công tác xã hội và các ngành, nhóm ngành phù hợp khác.

7. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phải được đào tạo ngành quân sự cơ sở từ trung cấp trở lên.

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu của từng địa phương.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành Quân sự.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 6. Hình thức bầu cử, tuyển chọn

1. Đối với các chức danh bầu cử cấp xã gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức

mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Chức danh Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Văn thư, lưu trữ, Nhân viên Thú y, Phụ trách Đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền hoặc Phụ trách Đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền - lao động, thương binh và xã hội thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 7. Quy trình xét tuyển, bố trí công tác

1. Nguyên tắc xét tuyển.

a) Công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ và đúng quy định pháp luật.

b) Việc xét tuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao.

2. Tiêu chuẩn xét tuyển.

Người tham gia xét tuyển vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 quy định này.

3. Xây dựng kế hoạch xét tuyển.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định, sau khi lấy ý kiến Đảng ủy cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã lập Tờ trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) đề nghị thống nhất số lượng, chức danh, tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần tuyển chọn. Căn cứ văn bản thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Thông báo xét tuyển và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

a) Căn cứ kế hoạch tuyển chọn, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Thông báo tuyển chọn và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã về tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí việc làm, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

b) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 15 ngày kể từ ngày thông báo tuyển chọn công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này) tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu điện hoặc qua trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển chọn.

6. Lập danh sách đăng ký dự tuyển.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển, niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời thông báo triệu tập thí sinh tham dự xét tuyển.

7. Ban kiểm tra, sát hạch.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban kiểm tra, sát hạch để tổ chức xét tuyển bằng hình thức phỏng vấn đối với thí sinh dự tuyển. Ban kiểm tra, sát hạch có 05 người, gồm Trưởng ban và các thành viên; Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó có 01 thành viên kiêm thư ký.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban kiểm tra, sát hạch:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã việc phỏng vấn đúng quy định; tổ chức thực hiện việc phỏng vấn, chấm điểm phỏng vấn, theo nguyên tắc mỗi thí sinh dự thi phải có ít nhất từ 03 thành viên trở lên chấm điểm; tổng hợp kết quả điểm phỏng vấn, thực hành kèm theo từng phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, đựng trong túi dán kín, niêm phong và bàn giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giữ bí mật kết quả điểm phỏng vấn.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm tra, sát hạch:

Tổ chức phỏng vấn và chấm điểm do thí sinh trả lời theo đúng đáp án, hướng dẫn chấm điểm, thang điểm của đề phỏng vấn; báo cáo các dấu hiệu vi phạm trong quá trình tổ chức phỏng vấn với Trưởng ban kiểm tra, sát hạch và kiến nghị hình thức xử lý; giữ bí mật kết quả điểm phỏng vấn; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban kiểm tra, sát hạch về nhiệm vụ được phân công.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên kiêm thư ký Ban kiểm tra, sát hạch:

Thực hiện nhiệm vụ ghi biên bản các cuộc họp của Ban kiểm tra, sát hạch và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban kiểm tra, sát hạch; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban kiểm tra, sát hạch về nhiệm vụ được phân công.

đ) Tiêu chuẩn của người được cử tham gia Ban kiểm tra, sát hạch:

Người được cử tham gia Ban kiểm tra sát hạch là cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyển chọn hoặc của cơ quan, đơn vị khác đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực và phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển. Người được cử tham gia Ban kiểm tra, sát hạch không được tham gia Ban giám sát. Những người có con, cháu, anh, chị, em dự tuyển không được tham gia Ban kiểm tra, sát hạch.

8. Ban đề thi.

a) Thành lập Ban đề thi:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban đề thi, Ban đề thi có 03 người, gồm Trưởng ban và 02 thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký. Trường hợp không thành lập Ban đề thi thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hợp đồng với cơ quan, đơn vị đủ điều kiện xây dựng đề và đáp án phỏng vấn.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban đề thi:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã việc tổ chức điều hành hoạt động của Ban đề thi trong công tác xây dựng câu hỏi đề phỏng vấn, đáp án chấm điểm; tổ chức thực hiện việc xây dựng đề phỏng vấn, đáp án chấm điểm theo quy định; bảo mật đề phỏng vấn, đáp án chấm điểm khi chưa tổ chức phỏng vấn theo quy định bí mật nhà nước độ Mật.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban đề thi:

Tham gia xây dựng đề phỏng vấn, đáp án chấm điểm theo phân công của Trưởng ban đề thi (mỗi đề phỏng vấn có 03 hoặc 04 câu hỏi với thang điểm mỗi đề 100 điểm; số lượng đề phỏng vấn của mỗi chức danh cần tuyển chọn bằng số lượng người dự tuyển chức danh đó, trường hợp có từ trên 05 người dự tuyển cùng chỉ xây dựng 5 đề); bảo mật đề phỏng vấn, đáp án chấm điểm khi chưa tổ chức phỏng vấn theo quy định bí mật nhà nước độ Mật.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên kiêm thư ký Ban đề thi:

Ghi biên bản các cuộc họp của Ban đề thi và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban đề thi; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng ban đề thi về nhiệm vụ được phân công.

đ) Tiêu chuẩn của người được cử tham gia Ban đề thi:

Người được cử tham gia Ban đề thi là cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyển chọn hoặc của cơ quan, đơn vị khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực và phù hợp với yêu cầu của chức danh cần tuyển. Người được cử tham gia Ban đề thi có thể là thành viên Ban kiểm tra, sát hạch, nhưng không được tham gia Ban giám sát. Những người có con, cháu, anh, chị, em dự tuyển không được tham gia Ban đề thi.

9. Nội dung phỏng vấn.

Phỏng vấn về kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực của chức danh người hoạt động không chuyên trách cần tuyển và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của người dự tuyển.

10. Tổ chức xét tuyển, thông báo kết quả xét tuyển.

Ban kiểm tra, sát hạch có nhiệm vụ kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển; tổ chức phỏng vấn theo câu hỏi, đáp án và thang điểm của đề phỏng vấn. Việc tổ chức phỏng vấn phải có ít nhất 03 thành viên của Ban kiểm tra, sát hạch tham gia; tổng hợp kết quả phỏng vấn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả phỏng vấn trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc tổ chức phỏng vấn. Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày nhận được kết quả phỏng vấn, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai kết quả phỏng vấn trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã.

11. Xác định người trúng tuyển.

Người trúng tuyển là người có điểm phỏng vấn bình quân đạt từ 50 điểm trở lên và có kết quả cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu xét tuyển của từng chức danh cần tuyển; trường hợp có từ 02 người trở

lên có kết quả điểm phỏng vấn bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

d) Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển.

12. Hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn.

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức tuyển chọn để hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn. Hồ sơ tuyển chọn bao gồm: Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh cần tuyển chọn; chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp; giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; bản tự nhận xét về quá trình công tác và được cơ quan, đơn vị nơi công tác xác nhận (nếu có).

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển chọn theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

13. Quyết định tuyển chọn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập thủ tục (kèm hồ sơ, giấy tờ, tài liệu liên quan đến tuyển chọn) gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định tuyển chọn. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thủ tục, hồ sơ đề nghị tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định tuyển chọn, bố trí chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách.

14. Ký kết hợp đồng lao động, nhận việc

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển chọn, người được tuyển chọn phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã để nhận việc và ký kết hợp đồng lao động. Bí thư Đảng ủy cấp xã phân công nhiệm vụ và ký kết hợp đồng lao động đối với chức danh: Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công nhiệm vụ và ký kết hợp đồng lao động đối với các chức danh: Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự, Văn thư - lưu trữ;

Nhân viên Thú y; Phụ trách Đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền hoặc Phụ trách Đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền - lao động, thương binh và xã hội. Trường hợp có lý do chính đáng không thể đến nhận việc đúng thời hạn quy định thì người được tuyển chọn phải gửi đơn xin gia hạn nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày ký quyết định tuyển chọn và phải được người có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản. Quá thời hạn trên mà người được tuyển chọn không đến nhận việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) hủy bỏ Quyết định tuyển chọn.

15. Giám sát kỳ tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban giám sát gồm 03 người: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có 01 thành viên kiêm thư ký. Trưởng ban giám sát là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thì Phó bí thư Đảng ủy cấp xã làm Trưởng ban giám sát. Các thành viên còn lại của Ban giám sát là Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ và Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã. Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ hoặc Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã thì cán bộ, công chức cấp xã khác thay thế. Ban giám sát thực hiện việc giám sát các quy định về tổ chức kỳ tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm tra, sát hạch, Ban đề thi. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho Phòng Nội vụ để cử công chức thực hiện giám sát độc lập việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Chương IV

THỜI GIAN LÀM VIỆC, QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, XẾP MỨC PHỤ CẤP KHI CÓ THAY ĐỔI VỀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM VÀ THÔI VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 8. Thời gian làm việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm việc bình thường tối thiểu 4,0 giờ và tối đa 5,0 giờ trong 01 ngày; tối thiểu 20 giờ và tối đa 25 giờ trong 01 tuần.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã thời gian làm việc bình thường tối thiểu 7,0 giờ và tối đa 8,0 giờ trong 01 ngày, tối thiểu 35 giờ và tối đa 40 trong 01 tuần.

3. Ngoài thời gian làm việc theo khoản 1 và khoản 2 Điều này, khi có yêu cầu, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm thêm giờ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền, thời gian làm thêm giờ thực hiện theo quy định tại Điều 107 Bộ Luật Lao động ngày 20/11/2019.

4. Căn cứ thời gian làm việc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, sau khi thống nhất với Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể thời gian làm

việc của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong nội quy, quy chế làm việc và hợp đồng lao động.

5. Người có thẩm quyền quản lý phải phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 9. Quyền lợi, nghĩa vụ

1. Quyền lợi.

- a) Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.
- b) Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật.
- c) Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- d) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- đ) Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.
- e) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền.
- g) Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ.

- a) Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân.
- b) Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- c) Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- d) Có ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật Nhà nước.
- đ) Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- e) Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản Nhà nước được giao.
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xếp mức phụ cấp khi có thay đổi về trình độ chuyên môn

Trường hợp trong thời gian công tác người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thay đổi về trình độ đào tạo phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm thì được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) xếp mức phụ cấp theo trình độ đào tạo kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 11. Quyết định kiêm nhiệm chức danh

Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc kiêm nhiệm chức danh và hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 12. Đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Điều 13. Đánh giá, xếp loại

1. Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại.

a) Các chức danh do bầu cử gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và bảo trợ xã hội thực hiện theo hướng dẫn, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

b) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về quân sự.

c) Chức danh tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy do Bí thư Đảng ủy xã thực hiện đánh giá, xếp loại.

d) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đánh giá, xếp loại.

đ) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bổ trí kiêm nhiệm, việc đánh giá, xếp loại thực hiện theo chức danh chính đang đảm nhiệm và chức danh kiêm nhiệm.

2. Nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá, xếp loại.

Việc đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng tương tự như đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Khen thưởng

Việc khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua - khen thưởng, điều lệ tổ chức và các quy định của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, hội ở trung ương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Xử lý kỷ luật

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, hội được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ ở địa phương.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

Điều 17. Giải quyết thôi việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được xem xét giải quyết thôi việc trong các trường hợp sau:

- a) Do sắp xếp tổ chức.
- b) Theo nguyện vọng và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
- c) Có 02 năm liên tiếp đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thẩm quyền giải quyết thôi việc:

Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Trình tự giải quyết thôi việc:

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc áp dụng theo quy định của Chính phủ về thủ tục giải quyết thôi việc đối với công chức và các quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

4. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

5. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Chuyển đổi chức danh

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tuyển chọn nhưng do nhu cầu công tác phải bố trí sang chức danh không chuyên trách khác thì phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh mới. Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quyết định chuyển đổi chức danh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 19. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; việc lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thống nhất số lượng, chức danh, tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần tuyển chọn; Quyết định việc tuyển chọn, tiếp nhận, chuyển đổi chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Phê duyệt kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Quyết định khen thưởng, kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Thực hiện việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Quyết định khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện trở lên khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cấp trên.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp trên và theo quy định pháp luật.

Điều 23. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được bầu cử, tuyển chọn trước thời điểm quy định này có hiệu lực thi hành thì không phải tổ chức tuyển chọn theo Quy định này, nếu chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/8/2023 (Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Quy định này; hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn

theo Quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đáp ứng đủ điều kiện) hoặc giải quyết chế độ thôi việc.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử giữ chức vụ lần đầu; tuyển chọn mới đảm nhiệm các chức vụ, chức danh không chuyên trách ở cấp xã sau ngày Quy định này có hiệu lực thi hành phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó./.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

(Dán ảnh
4x6)

Vị trí dự tuyển:
Đơn vị dự tuyển:.....

Họ và tên:
 Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ ☐ Nữ ☐
 Dân tộc: Tôn giáo:
 Số Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:
 Số điện thoại di động để báo tin: Email:
 Quê quán:
 Hộ khẩu thường trú:
 Chỗ ở hiện nay (để báo tin):
 Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng:kg
 Thành phần bản thân hiện nay:
 Trình độ văn hoá:
 Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

[illegible]

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

.....

VII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN CHỌN

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển chọn của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển chọn kế tiếp tại cơ quan tuyển chọn./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)